

Bản án số: **42/2017/HSST**
Ngày: 21/9/2017

N H Â N D Â N H
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Doanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Văn N - Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Xóm 10, Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Lương Ngọc H – Sinh năm: 1967.

Con bà: Ngô Thị N – Sinh năm: 1973.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2017 đến ngày 24/7/2017; Bị tạm giam từ ngày 24/7/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h30 ngày 21/7/2017 tổ công tác Công an huyện Trực Ninh làm nhiệm vụ tại khu vực bến phà Thanh Đại thuộc xóm Cường Sơn, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang Lương Văn N cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Quá trình điều tra N khai nhận: Khoảng 10h cùng ngày N đi xe máy BKS 18P3 - 9966 từ nhà lên khu vực nhà 5 tầng thuộc phường Văn Miếu – TP Nam Định mục đích mua ma túy để sử dụng. Tới nơi N gặp một người đàn

ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu) đang đứng ở ven đường. Nghĩ người này có bán ma túy nên N lại gần và hỏi: “Có không để em hai trăm trắng” ý hỏi mua 200.000đ Heroin. Hiểu ý N, người đàn ông trả lời: “Có, đưa tiền đây” N lấy trong người ra 200.000đ đưa cho người đàn ông. Người này nhận tiền và đưa lại cho N 02 gói gói bằng giấy bạc màu trắng. N cất vào túi quần rồi điều khiển xe quay về mục đích đến bến phà Thanh Đại sang đê sông Ninh Cơ để sử dụng ma túy. Khi đi trên đường đê sông Ninh Cơ thuộc xóm Cường Sơn, xã Trục Đại thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi quần phía trước bên phải phía trước 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, N khai là heroin vừa mua với giá 200.000đ, được niêm phong ký hiệu M.

- Thu của Lương Văn N 01 xe máy màu đỏ BS 18P3 – 9966, số máy FMG 854440, số khung A - 854440.

Kết luận giám định số 623/GĐKTHS ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy heroin. Tổng trọng lượng: 0,223 gam.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Cáo trạng số 42/QĐ – KSĐT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7 BLHS:

Xử phạt: Lương Văn N từ 15 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76

BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu của bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76

BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy BKS 18P3 - 9966 màu đỏ.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ.

Bị cáo thừa nhận vật chứng đã thu giữ của bị cáo là Heroin, bị cáo vừa mua, nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định .

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroin) vào ngày 21 tháng 7 năm 2017 của bị cáo Lương Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Do vậy việc VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản Cáo trạng số 42/QĐ - KSĐT ngày ngày 07 tháng 9 năm 2017, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ma túy là một trong nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm, trực tiếp ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của bản thân, của gia đình bị cáo và của toàn xã hội, là tệ nạn đã và đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ. Chính vì thế Nhà nước - thông qua hệ thống pháp luật đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo tuổi đời còn trẻ cũng cần

tạo cơ hội để bị cáo làm lại cuộc đời - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

Căn cứ mục 4, Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự - HĐXX: khoản 1 Điều 249 BLHS số 100/2015/QH13 quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có hình phạt nhẹ hơn so với hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nên có thể áp dụng mức hình phạt theo hướng có lợi, giảm nhẹ cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án là vật mà Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ gồm toàn bộ số Heroin đã thu của bị cáo.

Đối với chiếc chiếc xe máy BKS 18P3-9966 màu đỏ bị cáo đã sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bị cáo Lương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS :

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số Heroin thu của bị cáo Lương Văn N đựng trong 01 bì thư số 623/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS :

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy BKS 18P3-9966 màu đỏ. (Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 21 tháng 9 năm 2017.

3. Án phí: Buộc bị cáo Lương Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản).
- VKSND huyện Trực Ninh, VKSND tỉnh Nam Định (2 bản).
- Công an Huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (1 bản).
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu: VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Chu Thái Hà